

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2022/HS-ST
Ngày 24-3-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đặng Thị Lan Anh

Ông Trần Quang Chiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Mai Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 08/2022/TLST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 02 năm 2022, Thông báo chuyển ngày xét xử số 802/2022/TB-TA ngày 28 tháng 02 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2022/HSST-QĐ ngày 18 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu H (tên gọi khác: Không), sinh ngày 12 tháng 8 năm 1971 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số 1A/1 đường D, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 5/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu T (đã chết) và bà Đào Thị L; có vợ là Nguyễn Thị K (đã ly hôn) và có 02 con; tiền án: Bản án số 82/2020/HSST ngày 09-6-2020 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt Nguyễn Hữu H 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; tiền sự: Ngày 24-8-2021 bị Công an thành phố Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số 02/QĐ-XPVPHC; nhân thân: Ngày 23-10-2014 bị Công an phường Chi Lăng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc theo Quyết định số 03879/QĐ-XPVPHC, đã được xóa tiền sự; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24-11-2021, tạm giam từ ngày 27-11-2021 đến nay; có mặt.

- Bị hại: Ông G, sinh năm 1974. Địa chỉ: Số 30, phố Phai Luông 3, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Không Thị T, sinh năm 1963. Địa chỉ: Số 1/476, đường Trần Đăng Ninh, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.
2. Chị Không Thu H; sinh năm 1970. Địa chỉ: Số 46 đường Hùng Vương, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ ngày 24-11-2021, Nguyễn Hữu H một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Foste, biển kiểm soát 12F7 - 4708, màu trắng đi từ số nhà 1A1/1, đường D, phường Chi L, thành phố Lạng S đến khu vực đường P, phường C, thành phố L tìm tài sản sơ hở của người dân để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Khi đến trước cửa nhà anh G nhìn thấy 02 (hai) chiếc xe ô tô đồ chơi đang để ở trước cửa nhà, quan sát xung quanh không có ai. Nguyễn Hữu H đi đến lấy trộm chiếc xe ô tô đồ chơi màu trắng rồi đem về nhà cất giấu. Sau khi phát hiện bị mất tài sản, anh G đến cơ quan Công an trình báo sự việc. Hồi 16 giờ 30 phút ngày 24-11-2021, Công an phường Chi Lăng phối hợp cùng Đội Cảnh sát hình sự tiến hành kiểm tra tạm trú tại nhà Nguyễn Hữu H phát hiện chiếc xe ô tô đồ chơi trẻ em màu trắng chạy bằng ắc quy giống với đặc điểm chiếc xe anh G trình báo. Cơ quan Công an đã tiến hành lập biên bản đưa H và tang vật về trụ sở làm việc. Tang vật thu giữ gồm 01 (một) xe ô tô đồ chơi trẻ em một ghế ngồi, chạy bằng ắc quy, màu trắng, kích thước (100x60x30)cm, đã qua sử dụng; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Foste, màu trắng, biển kiểm soát 12F7 - 4708, số khung 5TY030416, số máy 5TY120215, đã qua sử dụng.

Tại Kết luận định giá tài sản tố tụng hình sự số 143/KL-HĐĐGTS ngày 24-11-2021 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự thành phố Lạng Sơn xác định 01 (một) chiếc xe ô tô đồ chơi trẻ em một ghế ngồi, chạy bằng ắc quy, màu trắng, kích thước (100x60x30) cm, đã qua sử dụng có trị giá 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng)

Tại Cáo trạng số 15/CT-VKS ngày 19-01-2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu H về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hữu H thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố.

Bị hại, anh G vắng mặt tại phiên tòa, lời khai trong quá trình điều tra và tại đơn xin xét xử vắng mặt anh trình bày: Ngày 14-11-2021 anh mua một chiếc xe ô tô đồ chơi trẻ em tại chợ Đ cho con gái của anh chơi, với giá 1.700.000đ (một triệu bảy trăm nghìn đồng). Đặc điểm chiếc xe là xe ô tô đồ chơi trẻ em chạy bằng ắc quy điện, màu trắng, có một ghế ngồi. Thời điểm mua không có hóa đơn, chứng từ. Hàng ngày, anh để chiếc xe nêu trên ở trước cửa nhà tại số 3 Phai L, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Khoảng 08 giờ sáng ngày 24-11-2021 anh đi làm từ cơ quan về nhà thì phát hiện chiếc xe đã bị mất trộm. Vì vậy,

anh đã đến Cơ quan công an trình báo sự việc. Sau khi Cơ quan công an điều tra, thu giữ được tài sản bị mất trộm, ngày 30-11-2021 đã trả lại cho anh chiếc xe nêu trên. Nay anh không có yêu cầu, đề nghị gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, chị Khổng Thị T vắng mặt tại phiên tòa, lời khai trong quá trình điều tra và tại đơn xin xét xử vắng mặt chị trình bày: Chị là chị gái của chị Khổng Thu H. Ngày 20-11-2021 chị có cho chị Khổng Thu H mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Foste, biển kiểm soát 12F7 - 4708 sử dụng đi lại. Chiếc xe này chị mua của ông Hoàng Văn K vào khoảng năm 2010, thời điểm mua chiếc xe đã qua sử dụng, không có giấy tờ mua xe, có giấy tờ đăng ký xe mang tên Hoàng Văn K. Sau khi mượn được xe chị Khổng Thu H có toàn quyền sử dụng chiếc xe, do lúc ấy chị không có nhu cầu sử dụng xe nữa. Chị Khổng Thu H sử dụng chiếc xe như thế nào chị không rõ nhưng sau đó chị được biết chị Khổng Thu H có cho Nguyễn Hữu H mượn xe, Nguyễn Hữu H đã sử dụng chiếc xe trên để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật mà chị không được biết. Ngày 31-12-2021 chị đã được Cơ quan công an trả lại chiếc xe trên, nay chị không có ý kiến, yêu cầu gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, chị Khổng Thu H vắng mặt tại phiên tòa, lời khai trong quá trình điều tra và tại đơn xin xét xử vắng mặt chị trình bày: Chị là em gái chị Khổng Thị T. Ngày 20-11-2021 chị Khổng Thị T cho chị mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Foste, biển kiểm soát 12F7 - 4708 để làm phương tiện đi lại. Chiều ngày 23-11-2021 bị cáo Nguyễn Hữu H là hàng xóm nhà chị có sang nhà mượn chiếc xe trên để đi có việc cá nhân. Chị đồng ý cho bị cáo mượn xe mà không biết sau đó bị cáo đã sử dụng chiếc xe trên để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu H phạm tội Trộm cắp tài sản; áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu H tù 09 đến 12 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; ghi nhận Cơ quan điều tra đã trả lại anh G 01 (một) xe ô tô đồ chơi trẻ em một ghế ngồi, chạy bằng ắc quy, màu trắng, kích thước (100x60x30)cm, đã qua sử dụng; trả lại chị Khổng Thị T chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Foste, biển kiểm soát 12F7 - 4708; áp dụng khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2014/QH14 buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Hữu H đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Quá trình điều tra, truy tố, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của

Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng; giải thích, hướng dẫn bị cáo về quyền tiếp cận trợ giúp pháp lý, quyền nhờ người bào chữa theo quy định. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không khiếu nại quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng. Các quyết định, hành vi tố tụng đã được thực hiện là hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị hại là anh G; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là chị Khổng Thị T; người làm chứng là chị Khổng Thu H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án xét xử vắng mặt những người trên theo quy định.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và những người tham gia tố tụng khác; phù hợp với Kết luận định giá tài sản và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, đủ căn cứ xác định bị cáo Nguyễn Hữu H đã có hành vi trộm cắp chiếc xe ô tô đồ chơi trẻ em, trị giá 1.200.000 (một triệu hai trăm nghìn đồng). Ngày 09-6-2020 bị cáo đã bị kết án về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích nhưng lần này bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, có đủ cơ sở xác định bị cáo Nguyễn Hữu H phạm tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thấy rằng hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự xã hội tại địa phương, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có bố là ông Nguyễn Hữu Tôn được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Về nhân thân: Bị cáo đã từng bị xử lý vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc (đã được xóa tiền sự) và hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (chưa được xóa tiền sự), thể hiện bị cáo là người thiếu tu dưỡng bản thân và coi thường pháp luật.

[8] Từ những nhận định trên, thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo do bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo trở thành người có ích cho xã hội.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt bổ sung là phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ

vụ án (Biên bản xác minh ngày 29-11-2021) và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng, do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Bị hại, anh G đã lấy lại được chiếc xe mô tô đồ chơi và không có ý kiến, yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét. Ghi nhận việc Cơ quan điều tra đã trả lại anh G 01 (một) xe ô tô đồ chơi trẻ em một ghế ngồi, chạy bằng ắc quy, màu trắng, kích thước (100x60x30)cm, đã qua sử dụng.

[11] Chị Khổng Thị T và chị Khổng Thu H không biết việc bị cáo sử dụng chiếc xe để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật nên Cơ quan điều tra không xử lý trong vụ này là có căn cứ. Chị Khổng Thị T đã được trả lại chiếc xe và không có ý kiến, yêu cầu gì về phần bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét. Ghi nhận việc Cơ quan điều tra đã trả lại chị Khổng Thị T 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Foste, màu trắng, biển kiểm soát 12F7 - 4708, số khung 5TY030416, số máy 5TY120215, đã qua sử dụng.

[12] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hữu H là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[13] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 331 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[14] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn có căn cứ, phù hợp với quy định nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 292, khoản 2 Điều 136, khoản 1, 4, 5 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu H phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Về hình phạt

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu H 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24-11-2021.

3. Án phí và quyền kháng cáo

3.1. Án phí

Bị cáo Nguyễn Hữu H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3.2. Quyền kháng cáo

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHS CATP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo; người TGTT;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Thị Nhàn